

Bản án số: 306/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2024

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H. Sinh năm 1995. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: F, F 2-7-20, Nhật Bản. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ. Sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Phan Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Nghệ An ngày 14/4/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn về mọi mặt, từ việc làm ăn phát triển kinh tế đến nuôi dạy con cái. Chị H và anh Đ đã được Ủy ban nhân dân xã T hòa giải nhưng không thể quay lại. Nay nhận thấy mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/7/2018. Hiện con chung đang ở với anh Đ. Khi ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu ổn định cuộc sống. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng)

Về tài sản của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Hữu Đ: Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh Đ đã đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến. Về quan hệ hôn nhân, anh Đ đại đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H; đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng của chị H. Về tài sản không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ; giao con chung của vợ chồng cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; dành quyền khởi kiện về tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại tỉnh Nghệ An; hiện đang lưu trú tại Nhật Bản; bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết

hôn, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuộc sống, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc gia đình. Khi biết chị H xin ly hôn tại Tòa án, anh Đ cũng đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị H. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

[2.2.] Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/7/2018. Hiện cháu K đang ở với anh Nguyễn Hữu Đ. Chị H, anh Đ đều thống nhất giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là ý kiến tự nguyện của các đương sự, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội, đồng thời chị H đang ở nước ngoài nên giao con chung cho anh Nguyễn Hữu Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, anh Đại đồng ý. Xét thấy, vì quyền lợi của cháu K, cần chấp nhận ý kiến chị H về việc cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng theo quy định.

[2.3] Tài sản chung, nợ: Chị Phan Thị H, anh Nguyễn Hữu Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền khởi kiện theo quy định.

[3]. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, điểm d, khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 82, 83, 84 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

[2] Con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/7/2018 cho anh Nguyễn Hữu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2024.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.”

[3] Về tài sản: Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012935 ngày 18/6/2024, còn phải thi hành tiếp tục 150.000 đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Phan Thị H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương,  
tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**